

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về đánh giá và xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Ban hành Quy chế đánh giá và xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

QUY ĐỊNH

**Đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng,
phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới
sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, hồ sơ, hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả sáng kiến, đồng tác giả sáng kiến, chủ nhiệm và người trực tiếp tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Các tổ chức, cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức) có liên quan đến hoạt động công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là các giải pháp kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

2. Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là các hoạt động thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 3 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

3. Hiệu quả áp dụng là những lợi ích thiết thực mà sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mang lại khi được ứng dụng hoặc đã chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm hiệu quả kinh tế (nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hiệu quả xã hội (nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người), các hiệu quả khác (hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp

phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc).

4. Khả năng nhân rộng là khả năng ứng dụng hoặc đã chuyển giao ứng dụng, nhân rộng sáng kiến trong các lĩnh vực, tình huống khác nhau ngoài phạm vi cơ sở đã công nhận sáng kiến.

5. Phạm vi ảnh hưởng là vùng hoặc khu vực mà nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được triển khai ứng dụng hoặc đã chuyển giao ứng dụng có tác động đến. Phạm vi ảnh hưởng được xem xét dựa trên mức độ tác động, lan tỏa và hiệu quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Việc đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thẩm quyền theo quy định; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, kịp thời.

2. Đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp.

3. Đối với sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhiều người thực hiện, kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng được công nhận cho tác giả, đồng tác giả trực tiếp tạo ra sáng kiến, chủ nhiệm và người trực tiếp tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Người trực tiếp tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 (một) nội dung của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

CHƯƠNG II

THẨM QUYỀN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tỉnh, phạm vi toàn quốc.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận

danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi cơ sở.

c) Trường hợp sáng kiến đã được công nhận bởi các tổ chức thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh do bộ, ngành Trung ương quản lý về biên chế, tổ chức thì việc xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do cơ quan cấp trên của các cơ quan, đơn vị đó xem xét đánh giá.

2. Trách nhiệm tham mưu đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tỉnh, phạm vi toàn quốc.

b) Người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này lựa chọn phân công bộ phận chuyên môn tham mưu, giúp việc để đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi cơ sở.

Điều 6. Điều kiện đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Sáng kiến đã được công nhận theo quy định của Điều lệ Sáng kiến, đã được áp dụng trong thực tế và được tổ chức áp dụng xác nhận hiệu quả bằng văn bản.

2. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được nghiệm thu theo quy định và đã được áp dụng, được tổ chức áp dụng xác nhận hiệu quả bằng văn bản.

3. Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các đối tượng khác; không bị khiếu nại tố cáo bởi các tổ chức, cá nhân tại thời điểm xét công nhận.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phạm vi cơ sở

1. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phạm vi cơ sở gửi về cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này, gồm có:

a) Văn bản đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo tại cơ sở của người đứng đầu cơ sở.

Trường hợp người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cơ sở thì không yêu cầu thực hiện điểm này.

b) Báo cáo hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tác giả.

c) Đối với sáng kiến là Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ sở công nhận sáng kiến theo quy định về sáng kiến, đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành.

d) Các tài liệu minh chứng việc áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có mang lại lợi ích thiết thực cho sản xuất, xã hội, công tác quản lý; các tài liệu, sản phẩm khác có liên quan như hình ảnh, tư liệu, các mô hình vật lý, các sản phẩm thật có thể cung cấp (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi cơ sở do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này yêu cầu đảm bảo thuận lợi cho quá trình thực hiện. Số lượng 01 bộ, bao gồm: 01 bản giấy (có đầy đủ chữ ký, dấu của cơ quan, đơn vị) và 01 tệp hồ sơ điện tử (định dạng pdf).

Điều 8. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tỉnh và phạm vi toàn quốc

1. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, gồm có:

a) Văn bản đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Báo cáo hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tác giả.

c) Văn bản chứng nhận hoặc xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

d) Các tài liệu minh chứng việc áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có mang lại lợi ích thiết thực cho sản xuất, xã hội, công tác quản lý; các tài liệu, sản phẩm khác có liên quan như hình ảnh, tư liệu, các mô hình vật lý, các sản phẩm thật có thể cung cấp (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, gồm 01 (một) bộ hồ sơ bản gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định hiện hành, sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001 và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng pdf, không đặt mật khẩu).

Điều 9. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi cơ sở: do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này quyết định.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc: Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra nội dung của hồ sơ bảo đảm theo quy định; hướng dẫn, xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra thông tin liên quan đến hiệu quả áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tiến hành phân loại theo từng nhóm lĩnh vực chuyên môn để làm căn cứ thành lập Hội đồng.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 10. Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp (sau đây gọi tắt Hội đồng) do người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này quyết

định thành lập.

2. Hội đồng giúp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Hội đồng cấp tỉnh) để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và các hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Hội đồng giúp cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Hội đồng cấp cơ sở) để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

a) Hội đồng cấp tỉnh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng khoa học cấp tỉnh để tư vấn về chuyên môn theo từng ngành, lĩnh vực của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hội đồng có từ 07 đến 09 thành viên thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng, 01 Phó chủ tịch Hội đồng, 02 Ủy viên phản biện, các Ủy viên và Ủy viên thư ký Hội đồng. Cơ quan thường trực của Hội đồng là Sở Khoa học và Công nghệ.

Thành phần Hội đồng là đại diện một số sở, ban, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm thực tiễn, uy tín và chuyên môn phù hợp với lĩnh vực sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ quan Thường trực có thể tham mưu tăng số lượng thành viên và thành phần Hội đồng.

b) Hội đồng cấp cơ sở:

Hội đồng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thành lập. Thành phần Hội đồng cấp cơ sở, số lượng thành viên Hội đồng, nguyên tắc làm việc và nhiệm vụ, quy trình, nội dung làm việc của Hội đồng và Cơ quan Thường trực do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xem xét, quyết định. Thành viên của Hội đồng là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Tác giả sáng kiến, đồng tác giả sáng kiến, chủ nhiệm, thành viên, thư ký nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không được là thành viên Hội đồng.

Điều 11. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số.

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp.

c) Cuộc họp phải có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

d) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc bỏ phiếu đánh giá. Kết quả đánh giá được công nhận khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng đồng ý, bằng hình thức bỏ phiếu kín.

đ) Cuộc họp của Hội đồng phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ ý kiến của các thành viên dự họp và kết luận của Chủ tịch hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Hội đồng

a) Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp theo quy định.

b) Giải quyết các kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Hội đồng; các khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng

Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ký, ban hành các văn bản của Hội đồng.

Đề nghị tham mưu trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm a điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này ký công nhận về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm

vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được Hội đồng quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 10 Quy định này đánh giá đạt yêu cầu.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng

Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng được phân công theo lĩnh vực quản lý; ký một số văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên phản biện, ủy viên Hội đồng

a) Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ thảo luận và quyết nghị tại các phiên họp Hội đồng.

b) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước kỳ họp.

c) Quản lý các hồ sơ, tài liệu được cung cấp theo quy định bảo mật của Nhà nước, nộp lại toàn bộ hồ sơ, tài liệu của cuộc họp cho Thư ký Hội đồng khi kết thúc cuộc họp.

d) Thành viên Hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng

Chuẩn bị chương trình làm việc cho các buổi họp của Hội đồng; ghi biên bản cuộc họp; tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả cuộc họp đảm bảo chính xác, kịp thời; hoàn chỉnh hồ sơ để cơ quan Thường trực quy định tại điểm a điểm b khoản 4 Điều 10 Quy định này trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm a điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này xem xét, quyết định công nhận.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan thường trực Hội đồng

a) Cơ quan Thường trực quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Quy định này có trách nhiệm:

Hướng dẫn về quy trình, hồ sơ, thủ tục đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thông báo rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, đơn vị biết, thực hiện.

Tổ chức tiếp nhận, rà soát, phân loại sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo ngành, lĩnh vực và dự kiến danh sách mời thành viên Hội đồng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các Hội

đồng khoa học cấp tỉnh (tư vấn tuyển chọn) theo ngành, lĩnh vực của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ban hành Giấy mời họp Hội đồng kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan về sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, mẫu Phiếu đánh giá gửi các thành viên Hội đồng và các chuyên gia phản biện trước cuộc họp.

Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp; tổng hợp kết quả thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ thành viên Hội đồng để trình Hội đồng xem xét, thông qua.

Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Cơ quan Thường trực quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10 Quy định này có trách nhiệm:

Tham mưu Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện Quy định này; tiếp nhận và rà soát hồ sơ đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thông báo, phổ biến quy trình, thủ tục để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý biết và thực hiện.

Phân loại sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo lĩnh vực, tổng hợp danh sách đề xuất thành viên Hội đồng, trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập.

Chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng; gửi giấy mời, hồ sơ, tài liệu liên quan và mẫu Phiếu đánh giá cho các thành viên Hội đồng trước khi họp; tổng hợp ý kiến đánh giá, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định công nhận.

Thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 12. Quy trình, nội dung cuộc họp Hội đồng

1. Thư ký Hội đồng thông qua quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và đại biểu tham dự (nếu có), thông qua danh sách các hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền) nêu những yêu cầu và các nội dung chính của cuộc họp Hội đồng.

3. Hội đồng tiến hành đánh giá:

a) Các thành viên Hội đồng tiến hành thảo luận, xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo tiêu chí quy định tại Điều 13 của Quy

định này.

b) Thư ký Hội đồng thông qua ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có).

c) Chủ tịch Hội đồng phát biểu ghi nhận các ý kiến đã thảo luận, làm rõ một số ý kiến còn chưa được thống nhất (nếu có).

d) Thư ký Hội đồng phát phiếu nhận xét, đánh giá để các thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá và bỏ phiếu kín; tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp.

đ) Chủ tịch Hội đồng kết luận cuộc họp.

4. Sau khi có kết quả làm việc của Hội đồng, cơ quan thường trực của Hội đồng hoặc bộ phận chuyên môn tham mưu, giúp việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này căn cứ biên bản làm việc của Hội đồng, báo cáo kết quả họp Hội đồng và dự thảo văn bản công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này xem xét, công nhận.

CHƯƠNG IV

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN, LƯU GIỮ, CÔNG KHAI THÔNG TIN VÀ HỦY BỎ KẾT QUẢ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 13. Tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Hiệu quả áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là mang lại hiệu quả:

a) Về kinh tế: nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật;

b) Về hiệu quả xã hội: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải tiến điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người;

c) Các hiệu quả khác: hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công việc.

2. Khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa

học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng được xác định trên cơ sở số đơn vị, cá nhân áp dụng, được đánh giá là có hiệu quả và có triển vọng cần được nhân rộng theo phạm vi địa lý trên lĩnh vực tác động của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 14. Công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Điều kiện công nhận

a) Trường hợp đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở thì sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được Hội đồng đánh giá có hiệu quả áp dụng, có khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở.

b) Trường hợp đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh thì sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được Hội đồng đánh giá có hiệu quả áp dụng, có khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

c) Trường hợp đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc thì sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được Hội đồng đánh giá có hiệu quả áp dụng, có khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Việc công nhận được thể hiện bằng quyết định hoặc văn bản xác nhận. Văn bản xác nhận thực hiện theo Mẫu số 13 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Điều 15. Lưu giữ, quản lý tài liệu và công khai thông tin

1. Sau khi kết thúc quá trình đánh giá của Hội đồng, Thư ký Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp tài liệu và nộp bộ tài liệu gốc để lưu giữ và quản lý theo quy định hiện hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này có trách nhiệm thông báo công khai kết quả trên cổng thông tin của đơn vị, như sau:

a) Kết quả đánh giá của Hội đồng (trừ các nhiệm vụ có nội dung cần bảo mật, do cơ quan có thẩm quyền quy định).

b) Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

Điều 16. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo

Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này xem xét hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong báo cáo và các hồ sơ đề nghị đánh giá.
 - b) Vi phạm các yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 6 Quy định này.
2. Tổ chức, cá nhân có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành có liên quan.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Hội đồng sáng kiến thực hiện theo Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Hội đồng khoa học các cấp thực hiện theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguồn kinh phí:

a) Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nguồn quỹ phát triển đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, để thực hiện đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực của Hội đồng) chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc và ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.